

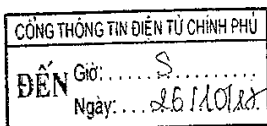
TTĐT(L)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111/NQ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2017



NGHỊ QUYẾT

Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng;
- Ban Chỉ đạo Đề án 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2).PC *lho*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân
liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-CP
ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)*

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

I. LĨNH VỰC THỦY SẢN

1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất, khảo nghiệm, thử nghiệm, kinh doanh sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản

Bãi bỏ thủ tục hành chính này quy định tại Điều 23, 24, 25 Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

2. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề sản xuất, khảo nghiệm, thử nghiệm, kinh doanh sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản

Bãi bỏ thủ tục hành chính này quy định tại Điều 23, 24, 25 Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

3. Thủ tục cấp phép tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng máy trưởng tàu cá

a) Bãi bỏ thành phần hồ sơ là sơ yếu lý lịch trong thủ tục hành chính này quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 77/2008/QĐ-BNN ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng về ban hành Quy chế bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, nghiệp vụ thuyền viên và thợ máy tàu cá.

b) Sửa một số trường thông tin liên quan đến cá nhân xin đi học đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý dân cư tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-BNN ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng về ban hành Quy chế bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, nghiệp vụ thuyền viên và thợ máy tàu cá.

4. Thủ tục đăng ký thuyền viên

Bỏ nội dung về số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ thường trú thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 9 của Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng kí tàu cá đóng mới

Bỏ nội dung về số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ thường trú và thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 4 của Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

6. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá chuyên nhượng quyền sở hữu

Bỏ nội dung về số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ thường trú và thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 4 của Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

7. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

Bỏ nội dung về số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ thường trú và thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 7 của Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

8. Cấp giấy chứng nhận đăng ký an toàn tàu cá

Bỏ nội dung về số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ thường trú và thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 10 của Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

II. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập, xuất kho ngoại quan

Bỏ thông tin số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp... thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 18 Mẫu số 2 tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

2. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

Bỏ thông tin số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp... thay bằng số định danh cá nhân tại Phụ lục 18 Mẫu đơn số 03 TS tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

III. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Thủ tục đăng kí kiểm dịch thực vật nhập khẩu

Bỏ thông tin về chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp và thay bằng số định danh cá nhân trong mẫu đơn đề nghị đăng kí kiểm dịch tại Phụ lục 1 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 về quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

2. Thủ tục đăng kí kiểm dịch thực vật xuất khẩu

Bỏ thông tin về chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp và thay bằng số định danh cá nhân trong mẫu đơn đề nghị đăng kí kiểm dịch tại Phụ lục 4 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 về quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

3. Thủ tục đăng kí kiểm dịch thực vật xuất khẩu

Bỏ thông tin về chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp và thay bằng số định danh cá nhân trong mẫu đơn đề nghị đăng kí kiểm dịch tại Phụ lục 4 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 về quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

4. Thủ tục đăng kí kiểm dịch thực vật quá cảnh

Bỏ thông tin về chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp và thay bằng số định danh cá nhân trong mẫu đơn đề nghị đăng kí kiểm dịch tại Phụ lục 4 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 về quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

5. Thủ tục cấp phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

Bỏ nội dung về chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ thường trú và thay bằng số định danh cá nhân trong mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

B. TRÁCH NHIỆM THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

1. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản sau:

- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Quyết định số 77/2008/QĐ-BNN ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng về ban hành Quy chế bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, nghiệp vụ thuyền viên và thợ máy tàu cá.

- Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

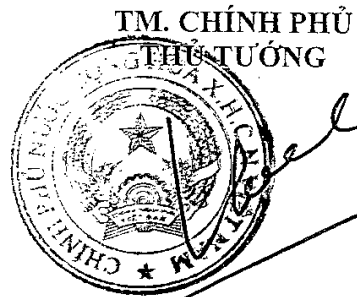
- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 về quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

2. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 1 nêu trên được thực hiện theo quy trình thủ tục rút gọn./.



Nguyễn Xuân Phúc